TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 8 - 2024
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương
Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Nhân
Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Đinh Tiến C, sinh năm 1992
Địa chỉ: tổ 13, khu 2, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh
Có mặt

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1992
Địa chỉ: tổ 13, khu 2, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh
Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đinh Tiến C trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Lan H đăng ký kết hôn ngày 12/6/2017 tại Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn cả hai chưa ai có vợ, có chồng và có thời gian tìm hiểu khoảng 3 tháng.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H vay nợ cá nhân nhiều lần dẫn đến không còn khả năng chi trả, gia đình hai bên đã phải đứng ra trả nợ thay nhiều lần

nhưng chị H không sửa đổi dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị cũng đã được gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Từ đầu năm 2024 anh C đã về nhà bố mẹ đẻ ở một thời gian, vợ chồng sống ly thân. Thời gian gần đây anh C đã về nhà ở nhưng vợ chồng mỗi người ở một phòng, không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lan H.

Về con chung: quá trình chung sống, anh và chị Nguyễn Thị Lan H có 02 con chung là Đinh Diệu A, sinh ngày 14/6/2017 và Đinh Tuấn A, sinh ngày 09/3/2020. Anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung: anh và chị Nguyễn Thị Lan H không có tài sản chung.

Về nợ chung: anh và chị Nguyễn Thị Lan H không có nợ chung.

Trong bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Lan H trình bày:

Chị H xác nhận về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh C đã trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống anh chị không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng. Khoảng 3 năm trở lại đây chị H có tham gia đầu tư tiền ảo, dẫn đến thua lỗ, phát sinh nợ nần và đã được gia đình hai bên hỗ trợ trả nợ. Đến nay việc nợ nần đã được giải quyết dứt điểm. Cuộc sống vợ chồng của chị H và anh C vẫn bình thường, không có mâu thuẫn gì. Đến khoảng giữa năm 2023 thì anh C thường xuyên đi qua đêm đến sáng mới về, bỏ bê, không chăm lo cho gia đình, vợ con, không đóng góp về kinh tế để chi trả các chi phí cho cuộc sống gia đình hàng ngày. Từ thời điểm đó vợ chồng mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng có một thời gian sống ly thân, tuy nhiên đến nay anh C đã về nhà ở.

Đối với yêu cầu ly hôn của anh C, chị H không đồng ý với lý do chị thấy rằng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức độ trầm trọng, vẫn có thể khắc phục được. Hơn nữa theo chị do anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác ở bên ngoài nên mới không quan tâm gì đến cuộc sống chung vợ chồng và muốn ly hôn với chị. Chị H đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Lan H xác nhận chị và anh Đinh Tiến C có 02 con chung là Đinh Diệu A, sinh ngày 14/6/2017 và Đinh Tuấn A, sinh ngày 09/3/2020. Trường hợp tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 3.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ khi Tòa án giải quyết ly hôn đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung: chị và anh C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị và anh C không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 07/8/2024 Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh C và chị H (tổ 13, khu 2, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh) và được tổ trưởng cung cấp thông tin: anh C và chị H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống cùng nhà bố mẹ anh C là ông Đinh Hữu Thuấn và bà Nguyễn Thị Minh Thúy khoảng gần 01 năm. Đến cuối năm 2022 thì anh chị và các con chuyển đến Chung cư L sống. Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh C, chị H thì tổ dân không nắm được.

Tòa án đã xác minh tại gia đình của anh Đinh Tiến C và được bà Nguyễn Thị Minh T (mẹ đẻ anh C) cung cấp thông tin: Anh C và chị H có xảy ra mâu thuẫn từ đầu năm 2020, nguyên nhân do cả hai vợ chồng. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn là do chị H thường xuyên vay nợ nhiều người để chủ nợ đến đòi. Bố mẹ anh C đã nhiều lần phải đứng ra trả nợ thay cho chị H. Khi được gia đình khuyên bảo chị H cũng đã cam kết chấm dứt việc vay nợ cá nhân tuy nhiên sau đó chị H vẫn tiếp tục vay nợ nhiều người không trả được, để chủ nợ nhiều lần đến nhà đòi nợ làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình.

Tòa án cũng đã tiến hành hỏi ý kiến, nguyện vọng của cháu Đinh Diệu A là con chung của anh C và chị H, cháu Diệu A có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì cháu muốn được ở cùng với mẹ.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát có quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đinh Tiến C; anh Đinh Tiến C được ly hôn chị Nguyễn Thị Lan H.

Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đinh Tuấn Anh, sinh ngày 09/3/2020 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Giao con chung Đinh Diệu Anh, sinh ngày 14/6/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh C và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – anh Đinh Tiến C khởi kiện về việc ly hôn đối với bị đơn – chị Nguyễn Thị Lan H có nơi đăng ký thường trú tại tổ 13, khu 2, phường H1, thành phố H, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật Tố tụng dân sự nên việc Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã được thực hiện quyền, nghĩa vụ, được nhận, thực hiện các thủ tục tố tụng và không có ý kiến gì khác.

Như vậy về thẩm quyền giải quyết vụ án và trình tự tố tụng, được đảm bảo và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đinh Tiến C và chị Nguyễn Thị Lan H kết hôn với nhau là hoàn toàn tự do, tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn ngày 12/6/2017 tại UBND phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, do đó quan hệ hôn nhân của anh C và chị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu giải quyết ly hôn của anh Đinh Tiến C thì thấy:

Lời khai của anh Đinh Tiến C về mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị H phù hợp với nội dung xác minh tại gia đình của anh C thể hiện anh C và chị H đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021 nguyên nhân là do chị H nhiều lần vay nợ cá nhân, không thanh toán được để chủ nợ đến đòi làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hỗ trợ trả nợ nhiều lần, anh C cũng đã cho chị H cơ hội nhưng chị H không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được. Đỉnh điểm là từ đầu năm 2024, anh C đã về nhà bố mẹ đẻ ở một thời gian, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Anh C cũng đã cung cấp nhiều ảnh chụp tin nhắn trao đổi giữa anh C và chị H có nội dung liên quan đến việc vay nợ nhiều lần của chị H và việc chủ nợ đưa thông tin của anh và các con lên mạng xã hội làm ảnh hưởng đến cuộc sống của anh và các con.

Đến nay anh C xác nhận tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục nên anh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Đối với bị đơn – chị Nguyễn Thị Lan H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh C là có, tuy nhiên đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, chưa đến mức độ trầm trọng phải ly hôn. Mặc dù vậy chị H cũng đã thừa nhận bản thân có tham gia đầu tư tiền ảo, bị thua lỗ dẫn đến nợ nần, gia đình hai bên đã phải hỗ trợ trả nợ. Trong quá trình chung sống anh C không đóng góp tiền để chi phí cho gia đình. Đến khoảng giữa năm 2023 thì anh C thường xuyên đi qua đêm đến sáng mới về, bỏ bê, không chăm lo cho gia đình, vợ con, anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Thời gian gần đây vợ chồng có sống ly thân.

Như vậy có thể thấy rằng trong cuộc sống hôn nhân anh C và chị H có xảy ra mâu thuẫn từ lâu và kéo dài cho đến nay. Cả hai bên đều không có sự tôn trọng

nhau, không có tiếng nói chung và đã có thời gian sống ly thân. Mặc dù anh chị đã tìm biện pháp khắc phục và được gia đình hòa giải nhưng đến nay vợ chồng vẫn phát sinh mâu thuẫn. Việc chị H trình bày trước Tòa mâu thuẫn của vợ chồng anh chị một phần cũng do anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài tuy nhiên chị H lại không cung cấp được cho Tòa án những căn cứ chứng minh việc anh C có quan hệ ngoại tình, bản thân anh C khẳng định việc chị H trình bày như vậy là không đúng sự thật. Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải cho anh chị nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh C vẫn cưỡng quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Do vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, thì tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn chị H của anh C là có căn cứ nên xem xét chấp nhận.

[3] Về con chung:

Anh Đinh Tiến C và chị Nguyễn Thị Lan H có 02 con chung Đinh Diệu A, sinh ngày 14/6/2017 và Đinh Tuấn A, sinh ngày 09/3/2020. Cả anh C và chị H đều đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung khi vợ chồng ly hôn. Hội đồng xét xử thấy:

Anh C và chị H đều có nguyện vọng được nuôi con và đều đã cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh anh chị có việc làm, thu nhập ổn định, có thể đảm bảo đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Do anh chị không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn, nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần giao cho anh C và chị H mỗi người nuôi một con chung. Trên cơ sở đánh giá toàn diện về điều kiện nuôi dưỡng con chung, đặc điểm về giới tính, sự chăm sóc, giáo dục con chung. Xét thấy: cháu Đinh Diệu A là con gái và có nguyện vọng được ở cùng với mẹ nên cần giao cháu Đinh Diệu A cho chị H nuôi dưỡng; cháu Đinh Tuấn A là con trai nên cần giao cho anh C nuôi dưỡng sẽ đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Do anh C và chị H mỗi người nuôi một con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung:

Anh Đinh Tiến C và chị Nguyễn Thị Lan H không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về nợ chung:

Anh Đinh Tiến C và chị Nguyễn Thị Lan H xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: anh Đinh Tiến C phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đinh Tiến C; anh Đinh Tiến C được ly hôn chị Nguyễn Thị Lan H.

Về con chung: Anh Đinh Tiến C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Đinh Tuấn A, sinh ngày 09/3/2020 đến tuổi thành niên. Chị Nguyễn Thị Lan H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Đinh Diệu A, sinh ngày 14/6/2017 đến tuổi thành niên. Anh C và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh Đinh Tiến C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 15/5/2024 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000790 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh C đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ này tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường H1, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương